TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY XUYÊN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 72/2024/ HNGĐ-ST
Ngày 26 /4/2024
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sơn Hải và bà Trần Thị Thúy Nga

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Hồng Hội - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa*: Bà Lương Thị Sinh-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QDXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1982, có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn HB, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện lập ngày 17/01/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam vào năm 2001. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, dần dần tình cảm không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài Trinh, sinh ngày 28/10/2000 và Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 25/3/2003. Hiện tại hai con đã trên 18 tuổi nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc V:

Ngày 18/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 cho ông Nguyễn Ngọc V bằng hình thức niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS ông Nguyễn Ngọc V không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà L cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Nguyễn Ngọc V không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Nguyễn Ngọc V không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Mỹ L có có mặt tại phiên tòa. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Ngọc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Thành vào năm 2001 nên hôn nhân của bà L, ông V là hợp pháp.

Lời trình bày của bà L tại hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp với két quả xác minh tại địa phương có căn cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V thường hau uống rượu, vợ chồng thường xuyên cải vả. Bà L nhiều lần nộp đơn ly hôn nhưng vì gia đình, con cái bà cố gắng trở về chung sống nhưng ông V vẫn không thay đổi. Đến nay bà L thừa nhận không còn tình cảm với ông V. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ L, cho bà Lê Thị Mỹ L ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

- Về con chung: Hiện tại hai con chung của ông V, bà L đã trên 18 tuổi và sống tự lập. Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Mỹ L phải bàu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012110 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Sơn Hải - Trần Thị Thúy Nga **Võ Thị Tám**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã Duy Thành.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám